

TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ THUẬN AN
TỈNH BÌNH DƯƠNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 140/2024/LĐ-ST
Ngày: 15-8-2024
V/v Tranh chấp về hợp đồng lao
động

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THUẬN AN, TỈNH BÌNH DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Kim Hạnh.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Kim Thu - Nguyên Trưởng Phòng Lao động thương binh và Xã hội thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương;

2. Bà Phạm Thị Thu Yên- Nguyên Trưởng Phòng Lao động thương binh và Xã hội thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương.

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Đoàn Phạm Thanh Trang - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa:** Bà Mai Thị Năm - Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 8 năm 2024, tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án lao động thụ lý số 09/2024/TLST-LĐ ngày 12 tháng 01 năm 2024 về việc: “Tranh chấp về hợp đồng lao động”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 109/2024/QĐXXST-LĐ ngày 17 tháng 7 năm 2024 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà Tô Thị Kim N, sinh năm 1991; thường trú: T, phường M, thành phố L, tỉnh An Giang; tạm trú: 47B/60, đường N, khu phố B, phường A, thành phố D, tỉnh Bình Dương, có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt.

- Bị đơn: Công ty TNHH W1; địa chỉ: A, khu phố A, phường A, thành phố T, tỉnh Bình Dương; Người đại diện pháp luật: Ông Lee Dong W, vắng mặt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Bảo hiểm xã hội thành phố T, tỉnh Bình Dương; địa chỉ: Đường N, khu phố B, phường L, thành phố T, tỉnh Bình Dương, có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 20/12/2023 và trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn bà Tô Thị Kim N, trình bày:

Từ tháng 09 đến tháng 02/2012 bà Tô Thị Kim N có ký kết hợp đồng lao động với Công ty TNHH M và có tham gia bảo hiểm xã hội với mã số bảo hiểm xã hội 8911009548 tại Bảo hiểm xã hội tỉnh A.

Tuy nhiên, sau khi bà N liên hệ làm thủ tục hưởng chế độ bảo hiểm thì được biết từ tháng 09/2011 đến 08/2012 tại Công ty TNHH W1 bà Tô Thị Kim N có tham gia bảo hiểm xã hội tại Công ty TNHH W1 với mã số bảo hiểm xã hội 7411258928 nhưng thực tế bà Tô Thị Kim N không làm việc tại công ty, lý do vì sao có người tham gia bảo hiểm tại Công ty TNHH W1 với tên của bà N thì bà không biết.

Hiện nay bà Tô Thị Kim N đang tồn tại hai mã số bảo hiểm xã hội vì trong cùng một thời gian bà Tô Thị Kim N không thể tham gia bảo hiểm cùng lúc vừa làm việc và tham gia bảo hiểm xã hội tại hai công ty được. Do đó hiện nay bà Tô Thị Kim N đang trùng thời gian đóng bảo hiểm xã hội nên không thực hiện được thủ tục hưởng chế độ bảo hiểm theo quy định.

Do đó bà Tô Thị Kim N khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết: Tuyên hợp đồng lao động ký kết giữa bà Tô Thị Kim N với người sử dụng lao động là Công ty TNHH W1 trong khoảng thời gian từ tháng 09 năm 2011 đến tháng 08 năm 2012 là vô hiệu toàn bộ. Bà Tô Thị Kim N không có yêu cầu Tòa án giải quyết gì về hậu quả của hợp đồng vô hiệu, đồng thời có yêu cầu giải quyết vắng mặt.

- Trong quá trình tố tụng đại diện của bị đơn Công ty TNHH W1 có văn bản ý kiến trình bày:

Vào ngày 27/6/2011, Công ty có nhận người lao động tên Tô Thị Kim N vào làm việc tại công ty và hai bên có ký hợp đồng lao động đến ngày 01/9/2012 bà N có viết đơn xin nghỉ việc và công ty đã làm hồ sơ cho bà N tham gia bảo hiểm theo đúng quy định pháp luật và giải quyết đầy đủ chế độ cho bà N khi nghỉ việc. Hàng tháng công ty đóng các khoản bảo hiểm theo quy định của pháp luật và hàng tháng có chuyển lương vào số tài khoản bà N. Do đó công ty khẳng định bà N có làm việc tại công ty. Đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, bị đơn không có ý kiến và không có yêu cầu phản tố trong vụ án.

Bị đơn Công ty TNHH W1 đã được Tòa án thông báo và tổng đạt các văn bản tố tụng để tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án theo đúng quy định tại các Điều 177; Điều 208; Điều 220; Điều 227 và Điều 233 Bộ luật Tố tụng dân sự. Tuy nhiên Công ty TNHH W1 đều vắng mặt không lý do.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Bảo hiểm xã hội thành phố T trình bày: Trong quá trình tố tụng đã có công văn phúc đáp cho Tòa án về quá trình đóng bảo hiểm của bà Tô Thị Kim N, đề nghị Tòa án giải quyết vụ án theo quy định pháp luật, do bản công việc nên đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt.

Ý kiến của đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Thuận An:

Về tố tụng: Thẩm phán thụ lý vụ án, thu thập chứng cứ, chuẩn bị xét xử và quyết định đưa vụ án ra xét xử đều bảo đảm đúng quy định về thời hạn, nội dung, thẩm quyền của Bộ luật Tố tụng dân sự; Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa thực hiện đúng trình tự, thủ tục đối với việc xét xử sơ thẩm vụ án. Các đương sự chấp hành đúng pháp luật tố tụng.

Về nội dung: Căn cứ Điều 15, 16, 49 và 51 Bộ luật Lao động năm 2019; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí lệ phí Tòa án đề nghị Hội đồng xét xử xem xét chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn về việc tranh chấp hợp đồng lao động.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ tranh chấp: Bà Tô Thị Kim N khởi kiện yêu cầu tuyên hợp đồng lao động ký kết giữa người lao động có tên bà Tô Thị Kim N với người sử dụng lao động là Công ty TNHH W1 trong khoảng thời gian từ tháng 09 năm 2011 đến tháng 08 năm 2012 là vô hiệu toàn bộ. Hội đồng xét xử xác định quan hệ pháp luật là “Tranh chấp về hợp đồng lao động” được quy định tại khoản 1 Điều 32 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về thẩm quyền giải quyết: Bị đơn Công ty TNHH W1 có địa chỉ trụ sở tại A khu phố A, phường A, thành phố T, tỉnh Bình Dương. Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương.

[3] Về việc xét xử vắng mặt đương sự: Quá trình tố tụng bị đơn Công ty TNHH W1 được Tòa án thông báo và tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng để tham gia tố tụng và tham gia phiên tòa theo đúng quy định tại các Điều 177; Điều 220; Điều 227 và Điều 233 Bộ luật Tố tụng dân sự nhưng đều vắng mặt không rõ lý do. Việc vắng mặt của Công ty trong quá trình tố tụng được xem là từ bỏ quyền trình bày, đưa ra chứng cứ, chứng minh để bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của Công ty; người đại diện hợp pháp nguyên đơn và Bảo hiểm xã hội thành phố T có đơn đề nghị Tòa án giải quyết vắng mặt. Do đó, Hội đồng xét xử căn cứ Điều 227 và Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự.

[4] Các bên không cung cấp được tài liệu, chứng cứ là Hợp đồng lao động giữa Công ty TNHH W1 và bà Tô Thị Kim N. Tuy nhiên, tất cả các đương sự đều thống nhất có việc giao kết hợp đồng. Sự thừa nhận của các đương sự là tình tiết không phải chứng minh theo quy định tại khoản 2 Điều 92 Bộ luật tố tụng dân sự.

[5] Về nội dung: Xét thấy bà Tô Thị Kim N tham gia bảo hiểm xã hội từ tháng 09 năm 2011 đến tháng 08 năm 2012 tại Công ty TNHH W1 theo mã số Bảo hiểm xã hội 7411258928. Trong khoảng thời gian trên, bà Tô Thị Kim N

cũng giao kết hợp đồng lao động và tham gia bảo hiểm xã hội tại Công ty TNHH M theo mã số Bảo hiểm xã hội 8911009548.

[6] Trong quá trình tố tụng bị đơn có nộp văn bản trình bày ý kiến về yêu cầu khởi kiện nguyên đơn cho rằng bà N đã làm việc tại Công ty TNHH W1. Tuy nhiên, Tòa án đã triệu tập hợp lệ bị đơn để làm rõ những nội dung liên quan đến văn bản trình bày ý kiến trên, tuy nhiên bị đơn không đến Tòa án làm việc và không cung cấp tài liệu chứng cứ chứng minh có trình bày của mình và đối với vụ án Công ty TNHH W1 không có yêu cầu phản tố nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[7] Thực tế đối tượng lao động và ký kết hợp đồng tại Công ty TNHH W1 từ tháng 09 năm 2011 đến tháng 08 năm 2012 không phải bà Tô Thị Kim N. Vì cùng một thời gian một người không thể tham gia bảo hiểm tại hai công ty khác nhau. Công ty TNHH W1 là vi phạm nguyên tắc “trung thực” theo khoản 1 Điều 15 và vi phạm nghĩa vụ cung cấp thông tin khi giao kết hợp đồng lao động theo khoản 2 Điều 16 Bộ luật Lao động 2019, nên căn cứ điểm b khoản 1 Điều 49 Bộ luật Lao động 2019 đây là trường hợp hợp đồng lao động vô hiệu toàn bộ, nên có căn cứ chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

[8] Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát có căn cứ nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[9] Về án phí: Nguyên đơn tự nguyện chịu toàn bộ án phí lao động sơ thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 32, điểm c khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 147, Điều 227, Điều 228, Điều 235, Điều 238, Điều 266, Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Áp dụng các Điều 17, 19, 50, 51 và Điều 52 Bộ luật Lao động năm 2012 (nay là các Điều 15, 16, 49, 50 và Điều 51 Bộ luật Lao động năm 2019).

Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Tô Thị Kim N về việc Tranh chấp về hợp đồng lao động với bị đơn Công ty TNHH W1.

Tuyên Hợp đồng lao động giao kết giữa bà Tô Thị Kim N và Công ty TNHH W1 trong thời gian từ tháng 09 năm 2011 đến tháng 08 năm 2012 là vô hiệu toàn bộ.

Về hậu quả của Hợp đồng lao động vô hiệu: Cơ quan Bảo hiểm xã hội có thẩm quyền thực hiện các chế độ bảo hiểm xã hội đối với bà Tô Thị Kim N theo quy định pháp luật.

2. Về án phí: Bà **Tô Thị Kim N** tự nguyện chịu số tiền 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) tiền án phí lao động sợ thẩm được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0001089 ngày 03 tháng 01 năm 2024 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương.

Nguyên đơn, bị đơn và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND thành phố Thuận An;
- Chi cục THADS thành phố Thuận An;
- Các đương sự;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, VT.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Kim Hạnh